

DỰ THẢO 01  
25/10/2024

## QUY CHẾ

### Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết định số /NQ-HĐT ngày tháng năm 2024  
của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nội dung liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Trường ĐH KHTN).

2. Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng đang là viên chức – người lao động (VC-NLĐ) và người học tại Trường ĐH KHTN.

##### Điều 2. Mục đích ban hành

1. Nhằm đảm bảo nguyên tắc dân chủ được thực hiện một cách thường xuyên, nghiêm túc và trở thành nguyên tắc nền tảng trong hoạt động chung của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM (sau đây gọi là Trường hoặc nhà trường, viết tắt Trường ĐH KHTN).

2. Là cơ sở để tham chiếu khi thi hành và xử lý các vấn đề liên quan đến dân chủ trong Trường.

3. Thực hiện tốt nhất, hiệu quả nhất quy định của pháp luật theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong các hoạt động của Trường thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện; bảo đảm cho viên chức, người lao động (VC-NLĐ), các tổ chức, đơn vị được quyền giám sát, kiểm tra, đóng góp ý kiến khi tham gia xây dựng và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trường.

4. Phát huy quyền làm chủ và thu hút tiềm năng trí tuệ của đội ngũ VC-NLĐ và toàn thể người học, nâng cao trách nhiệm của viên chức quản lý, góp phần xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Trường; phòng ngừa, ngăn chặn và chống

các hiện tượng tiêu cực, tha hoá, hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu; thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục theo mục tiêu đã đề ra.

5. Góp phần xây dựng đội ngũ VC-NLĐ có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong Trường<sup>1</sup>**

1. Bảo đảm quyền của VC-NLĐ và người học được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở giáo dục đại học.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của Hội đồng Trường, Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong Trường.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Trường, Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong Trường.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của VC-NLĐ và người học.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở giáo dục đại học.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của VC-NLĐ và người học, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ và người học.

## **Chương II**

### **THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ NHÀ TRƯỜNG**

#### **Mục 1. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

##### **Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng trường**

Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường.

##### **Điều 5. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của Trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với VC-NLĐ và người học theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Điều 3, Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của Trường.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của VC-NLĐ và người học. Khi VC-NLĐ, người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường.

6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của VC-NLĐ, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục và người có hành vi trả thù, trù dập VC-NLĐ và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. Gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện của quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bung bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong cơ sở giáo dục.

9. Phối hợp với Công đoàn tổ chức hội nghị VC-NLĐ mỗi năm một lần theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Trường các đơn vị**

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của Nhà trường.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong đơn vị.

3. Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của VC-NLĐ**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Đóng góp ý kiến trong hoạt động của Trường; ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh.

3. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của nhà trường.

### **Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân trong cơ sở giáo dục**

1. Người đứng đầu đoàn thể, tổ chức có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường;

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong Trường, đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm xem xét, quyết định.

### **Mục 2. NHỮNG NỘI DUNG HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI**

#### **Điều 9. Những nội dung Hiệu trưởng phải công khai<sup>2</sup>**

1. Những nội dung phải công khai để VC-NLĐ biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường;

b) Các nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Trường;

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của Nhà trường;

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của Trường;

đ) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại VC-NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với

<sup>2</sup> Điều 46, Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022

VC-NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Trường;

e) Kết luận của đơn vị có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Trường;

h) Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của VC-NLĐ về những nội dung VC-NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 11;

i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Trường.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá Trường theo quy định của pháp luật:

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Tất cả các quy định của Nhà trường liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

### **Điều 10. Hình thức và thời điểm công khai<sup>3</sup>**

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết công khai;

b) Thông báo tại hội nghị VC-NLĐ; thông báo tại đối thoại của Trường;

c) Thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử gửi toàn thể VC-NLĐ;

d) Thông qua Trường các đơn vị để thông báo đến VC-NLĐ;

đ) Thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử đến cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn Trường để thông báo đến VC-NLĐ tại đơn vị;

e) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường;

g) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học được công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo.

2. Thời điểm công khai

<sup>3</sup> Điều 47, Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022

a) Đối với các những việc phải công khai cho VC-NLĐ: chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan quản lý cấp trên về nội dung cần công khai, trừ trường hợp có quy định khác;

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

### **Mục 3. NHỮNG VIỆC VC-NLĐ BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH<sup>4</sup>**

#### **Điều 11. Những nội dung VC-NLĐ bàn và quyết định**

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở giáo dục đại học.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của VC-NLĐ tại Trường ngoài các khoản đã được quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị VC-NLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

#### **Điều 12. Hình thức VC-NLĐ bàn và quyết định**

1. VC-NLĐ tại Trường bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này tại hội nghị VC-NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn Trường, Hiệu trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số VC-NLĐ cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị VC-NLĐ vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 của Quy chế này thì Hiệu trưởng sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Trường quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC-NLĐ trong Trường.

#### **Điều 13. Tổ chức hội nghị VC-NLĐ**

1. Hội nghị VC-NLĐ do Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với Công đoàn Trường tổ chức.

Hội nghị VC-NLĐ được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Trường nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Hiệu trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn Trường.

Hội nghị VC-NLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này.

---

<sup>4</sup> Điều 49, 50, 51, 52, Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022

2. Thành phần dự hội nghị VC-NLĐ được quy định như sau:

a) Đối với đơn vị có tổng số VC-NLĐ ít hơn 100 người, thì tổ chức hội nghị toàn thể VC-NLĐ, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm đ khoản này;

b) Đối với đơn vị có tổng số VC-NLĐ từ 100 người trở lên hoặc có ít hơn 100 người nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì Hiệu trưởng thống nhất với Công đoàn Trường quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể VC-NLĐ hoặc đại biểu VC-NLĐ phù hợp với đặc điểm tình hình của Trường;

c) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số VC-NLĐ của Trường hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

d) Đối với các đơn vị trực thuộc Trường, khi tổ chức hội nghị có thể mời người đứng đầu và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn của các đơn vị trực thuộc nếu thấy cần thiết;

đ) Khi có từ 07 VC-NLĐ trở xuống có thể tổ chức hội nghị VC-NLĐ nếu thấy cần thiết.

3. Nội dung của hội nghị VC-NLĐ bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị VC-NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Trường;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của VC-NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Quy chế này;

b) Đại diện Công đoàn Trường báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Quy chế này; kết quả giám sát, hỗ trợ VC-NLĐ thực hiện dân chủ ở cơ sở giáo dục đại học;

c) VC-NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn Trường tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của VC-NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VC-NLĐ trong Trường, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Trường;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của Trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với tổ chức công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

#### **Điều 14. Trách nhiệm trong việc tổ chức để VC-NLĐ bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể VC-NLĐ**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Trường thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị VC-NLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để VC-NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Trường phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị VC-NLĐ, quy chế thực hiện dân chủ của Trường và các nội dung khác đã được VC-NLĐ thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.



3. Định kỳ 06 tháng một lần, Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị VC-NLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể VC-NLĐ trong Trường.

4. Đảng viên, VC-NLĐ trong Trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể VC-NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Trường hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

#### **Mục 4. NHỮNG VIỆC VC-NLĐ VÀ NGƯỜI HỌC THAM GIA Ý KIẾN**

##### **Điều 15. Những việc VC-NLĐ và người học tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định**

1. Những việc VC-NLĐ tham gia ý kiến:

- a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của Trường;
- b) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng của Trường;
- c) Tổ chức phong trào thi đua của Trường;
- d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của Trường;
- đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu;
- e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng VC-NLĐ;
- g) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của VC-NLĐ;
- h) Các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục.

2. Những việc người học tham gia ý kiến:

- a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của Trường;
- b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chế độ chính sách của Nhà nước;
- d) Nội quy, quy định của Trường có liên quan đến người học;
- đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Nhà trường có liên quan đến người học.

**Điều 16. Hình thức tham gia ý kiến**

Căn cứ đặc điểm, tính chất và nội dung tham gia ý kiến, Trường áp dụng những hình thức sau:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện với Hiệu trưởng.
2. Thông qua hội nghị VC-NLĐ; thông qua đối thoại tại Trường.
3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề VC-NLĐ và người học tham gia ý kiến.
4. Thông qua hộp thư điện tử của đơn vị đề VC-NLĐ và người học tham gia ý kiến.

## **Mục 5. NHỮNG VIỆC VC-NLĐ GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA**

**Điều 17. Những việc VC-NLĐ tham gia giám sát, kiểm tra**

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của Trường.
2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho Trường.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Trường.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của VC-NLĐ, người học trong cơ sở giáo dục.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục.

**Điều 18. Hình thức giám sát, kiểm tra**

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.
2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ.
3. Thông qua hội nghị VC-NLĐ.

**Chương III**

## **DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 19. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại Nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra VC-NLĐ trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những VC-NLĐ không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của Trường cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

4. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của VC-NLĐ**

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở của Trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

#### **Điều 21. Đối thoại tại Nhà trường**

1. Đối thoại tại Nhà trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa VC-NLĐ và người học với Hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với Hiệu trưởng. Đối thoại tại Nhà trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

2. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại thực hiện theo kế hoạch và quy định của pháp luật.

**Điều 22. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên**

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cơ quan quản lý cấp xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, hiệu trưởng vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

**Điều 23. Quan hệ giữa hiệu trưởng với đơn vị trực thuộc và thuộc cơ sở giáo dục**

Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ; định kỳ làm việc với người đứng đầu các đơn vị. Khi người đứng đầu đơn vị đăng ký làm việc với các nội dung, công việc cụ thể thì phải trả lời về kế hoạch làm việc hoặc lý do từ chối.

**Điều 24. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với chính quyền địa phương**

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong Nhà trường và quyền lợi của người học.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC<sup>5</sup>**

**Điều 25. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của VC-

<sup>5</sup> Điều 20, 21, 22, 23 NĐ 59/2023/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Luật dân chủ cơ sở

NLĐ và người học được phản ánh trung thực đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo VC-NLĐ và người học để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

3. Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

### **Điều 26. Tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân được bầu tại hội nghị VC-NLĐ được thực hiện theo quy định.

Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị VC-NLĐ bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn Trường công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

2. Ban Thanh tra nhân dân do hội nghị VC-NLĐ bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn Trường.

Trường hợp có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế, sau khi thống nhất với lãnh đạo Trường, Ban Chấp hành công đoàn đề xuất để hội nghị VC-NLĐ quyết định số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân nhiều hơn 09 người để bảo đảm hoạt động hiệu quả.

Trường hợp đặc thù không tổ chức Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn sau khi thống nhất với Hiệu trưởng báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp quyết định.

3. Ban Thanh tra nhân dân có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trường hợp số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân từ 09 người trở lên thì số lượng Phó Trưởng ban không quá 02 người.

### **Điều 27. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

a) Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 29.

Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công

tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

b) Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn Trường và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

## 2. Phương thức hoạt động

a) Tiếp nhận thông tin do VC-NLĐ phản ánh trực tiếp, qua hòm thư góp ý; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do Hiệu trưởng cung cấp. Làm việc với đơn vị, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

Ban Thanh tra nhân dân tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của Trường để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với Hiệu trưởng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn Trường.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

## 3. Chế độ báo cáo

Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn Trường kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm tại hội nghị VC-NLĐ của Trường.

### **Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân<sup>6</sup>**

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể VC-NLĐ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở giáo dục đại học.

2. Kiến nghị đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của VC-NLĐ ở Trường.

<sup>6</sup> Điều 61, Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022

5. Kiến nghị Hiệu trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của VC-NLĐ; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị đơn vị có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

**Điều 29. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị**

Giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Hiệu trưởng và VC-NLĐ để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 30. Tổ chức thực hiện**

1. Hiệu trưởng, VC-NLĐ và người học, các cá nhân, tổ chức khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Cá nhân vi phạm nội dung Quy chế này thì tùy vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xem xét kỷ luật theo quy định của Trường, quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 31. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn hoặc quy định của pháp luật liên quan.